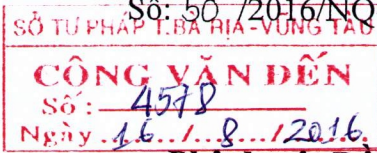


Số: 50 /2016/NQ-HĐND

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 04 tháng 8 năm 2016



NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt Đề án Sửa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3 - 5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
KHÓA VI, KỶ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị phê duyệt Đề án Sửa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Báo cáo thẩm tra số 71/BC-VHXH ngày 28 tháng 7 năm 2016 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Sửa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, với các nội dung chính sau.

1. Đối tượng thụ hưởng:

+ Học sinh trong các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục.

+ Trẻ dưới 6 tuổi trong trung tâm bảo trợ xã hội công lập và nhóm bảo trợ xã hội được cấp phép hoạt động, trẻ em được nuôi dạy tại các cơ sở tôn giáo.

+ Trẻ từ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng.

2. Định mức:

- Học sinh trong các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục: 01 tháng mỗi học sinh uống 16 hộp (trong đó ngân sách hỗ trợ 50%, phụ huynh đóng góp 50%), thời gian uống là 09 tháng/năm.

- Trẻ dưới 6 tuổi trong trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội, cơ sở tôn giáo: 01 tháng mỗi trẻ uống 30 hộp (*ngân sách hỗ trợ 100%*), thời gian uống: 12 tháng/năm.

- Trẻ từ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng: 01 tháng mỗi trẻ uống 16 hộp (*ngân sách hỗ trợ 100%*), thời gian uống: 12 tháng/năm.

3. Kinh phí thực hiện:

- Huy động sự tham gia, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sự đóng góp của cộng đồng nhằm từng bước giảm sự hỗ trợ ngân sách nhà nước.

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án là: 312.986.728.680 đồng (*Ba trăm mười hai tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi đồng*).

Trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ: 166.398.869.040 (*Một trăm sáu mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi tám triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn không trăm bốn mươi đồng*).

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Sửa học đường cho trẻ trong các trường mầm non và trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2012-2016.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 04 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực ngày 14 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Bộ Giáo dục-Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ LĐTBXH ;
- Ban thường vụ Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- TTr HĐND tỉnh, UBND tỉnh ;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr HĐND và UBND các huyện, TP thuộc tỉnh;
- Trung tâm Công báo và tin học tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT,SGDDT.VH1.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh



ĐỀ ÁN

**Sữa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi
tại các trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng
ngoài cộng đồng giai đoạn 2017-2021**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 50/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SỮA HỌC ĐƯỜNG CHO HỌC
SINH TRONG TRƯỜNG MẦM NON VÀ TRẺ 3-5 TUỔI SUY DINH
DƯỠNG NGOÀI CỘNG ĐỒNG GIAI ĐOẠN 2007 - 2016**

I. Tình hình triển khai

Ngay sau khi Đề án được phê duyệt, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức tập huấn về kỹ năng tổ chức, quản lý việc giao nhận sữa, sắp xếp kho, hồ sơ sổ sách và quy trình tổ chức uống sữa tại trường; cấp phát sữa cho phụ huynh đối với trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng.

Định kỳ tổ chức kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo các đơn vị; kiểm tra việc thực hiện tại các trường mầm non, trạm y tế. Chọn các điểm để tiến hành thử nghiệm, năm 2007:

Đợt 1: Thực hiện thí điểm tại xã Láng Dài - huyện Đất Đỏ và phường Long Toàn - Thị xã Bà Rịa (nay là TP Bà Rịa) gồm 4 điểm: 2 điểm trong trường mầm non và 2 điểm trạm Y tế cho các cháu 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng.

Đợt 2: Thực hiện mở rộng tại 6 xã/phường: Thành phố Vũng Tàu, huyện Tân Thành, Châu Đức, Xuyên Mộc, Long Điền, Côn Đảo (1 trường MN + 1 trạm y tế) và đại trà 100% xã, phường thuộc huyện Đất Đỏ và thành phố Bà Rịa. Từ năm 2008 đến nay: Thực hiện đại trà 100% trường MN, nhóm lớp ngoài công lập (có phép) và trẻ SDD ngoài cộng đồng.

Công tác tuyên truyền: Thông qua các cơ quan truyền thông, để tuyên truyền các thông điệp về lợi ích của việc uống sữa đối với dinh dưỡng và sức khỏe trẻ thơ, bằng nhiều hình thức: tổ chức “Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển”; “Ngày vi chất dinh dưỡng”; “Ngày hội uống sữa học đường”; “Triển lãm đồ dùng dạy học từ vỏ hộp sữa”... Duy trì phát tin trên loa phát thanh của huyện và xã 01 lần/tháng và trong trường mầm non vào thời điểm đón, trả trẻ (hàng ngày).

Tổ chức ngày hội uống sữa học đường Đây là hoạt động thường xuyên, được tổ chức vào đầu năm học. Mỗi năm Ban chỉ đạo Tỉnh chọn 01 huyện, để

tổ chức ngày hội uống sữa cho trẻ các cơ sở giáo dục mầm non và trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng với sự tham dự của hơn 200 đại biểu: Lãnh đạo Đảng, Chính quyền Tỉnh, địa phương và các Sở, ban ngành, cán bộ quản lý Phòng giáo dục và Đào tạo, trường mầm non, phụ huynh và báo đài địa phương.

I. Kết quả đạt được

Đề án “Sữa học đường” tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2007-2011, 2012-2016 đã thu được nhiều thành quả tốt đẹp; đây là bước thành công lớn của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là tỉnh tiên phong đầu tiên trước 63 tỉnh thành về mô hình “Sữa học đường”, với mục tiêu góp phần thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng. Hiện nay, đã có các tỉnh: Khánh Hòa, Đồng Nai, Bắc Ninh, Bình Dương cũng đã thực hiện Đề án “Sữa học đường”.

Sự bền vững của chương trình chính là sự quan tâm các cấp lãnh đạo Tỉnh, cộng đồng và các bậc phụ huynh có con học trong các trường mầm non, cùng với tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, cộng tác viên của hai ngành Y tế và Giáo dục.

Đề án “Sữa học đường” tiếp tục thực hiện góp phần cải thiện tình trạng trẻ suy dinh dưỡng, thu hút trẻ đến trường.

❖ Giai đoạn 2007-2011:

Số trẻ được thụ hưởng tăng: Năm 2007 là 11.418 trẻ (Giáo dục: 9.765 trẻ, Y tế: 1.653 trẻ); đến 2011 số trẻ được thụ hưởng là: 48.439 trẻ (Giáo dục: 45.370 trẻ, Y tế: 3.069 trẻ).

+ Trẻ trong trường mầm non: Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân năm 2011 còn 2.075 trẻ, chiếm tỷ lệ 4,6%, giảm 0,9% so năm 2008 (*năm 2008 thực hiện đại trà*), giai đoạn 2007-2011 không đánh giá trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi.

+ Trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng: Năm 2011 trẻ suy dinh dưỡng còn 3.292 trẻ, chiếm 73,2%, giảm 13,9% so năm 2008 (*năm 2008 thực hiện đại trà*).

Hầu hết trẻ được hưởng thụ Chương trình “Sữa học đường” đều tăng cân, phát triển chiều cao, da dẻ hồng hào.

Nhờ thực hiện Đề án “Sữa học đường” phụ huynh đã có nhận thức đúng đắn hơn đối với giáo dục mầm non, tỷ lệ trẻ đến trường mỗi năm càng cao, công tác xã hội hoá Đề án “Sữa học đường” được sự đồng tình ủng hộ. Tổng kinh phí thực hiện trong 05 năm là 82 tỷ 703 triệu, đạt 85,52% (*Đề án duyệt là 96 tỷ 697 triệu*).

❖ Giai đoạn 2012-2016: Trẻ em từ 0-5 tuổi trong toàn tỉnh 98.769 trẻ; học sinh được chăm sóc trong các cơ sở giáo dục mầm non là 61.605 trẻ, đạt tỉ lệ 62,37%, học sinh nhà trẻ 11.779, đạt tỉ lệ 26,02% (giao 24%), học sinh mẫu giáo 49.826, đạt 90,06% (giao 88%), (*trong đó chỉ có 60.700 học sinh được uống sữa là trẻ đang học ở trường mầm non công lập, tư thục và các cơ sở tư thục được cấp phép hoạt động*). Học sinh trong trường mầm non ra lớp vượt

chỉ tiêu giao, từ 49.961 học sinh ra lớp năm 2012, đến năm 2015 tăng lên 61.605 trẻ, tăng 11.644 trẻ.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ được khám sức khỏe, 100% trẻ được theo dõi cân đo, khám sức khỏe; trẻ suy dinh dưỡng được bồi dưỡng, chăm sóc riêng (*chế độ ăn*), có biện pháp tăng cường vận động cho trẻ béo phì, thừa cân (*bơi, đá banh, phút tăng cường vận động ...*); phối hợp trung tâm y tế phun thuốc khử khuẩn, cấp xà phòng lifebuoy, thuốc ClomimB, tranh tuyên truyền, tờ rơi tuyên truyền bệnh tay chân miệng...

100% trường mầm non công lập, ngoài công lập đã thực hiện phần mềm Vietec để cân đối khẩu phần ăn cho trẻ, đảm bảo cân đối dinh dưỡng và các chất Protein – Lipit - Gruluxit theo tỷ lệ 14-26-60, bình quân mức calo đạt từ 800-1.350/ngày, đáp ứng 55-65% nhu cầu năng lượng trong ngày, với mức tiền ăn 20.000 - 30.000đồng/ngày.

Nguồn thực phẩm đưa vào trường được ký hợp đồng nghiêm túc. Tổ nghiệm thu giám sát chặt chẽ về số lượng, chất lượng; thực hiện đúng quy trình bếp một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phân chia đủ định lượng theo từng độ tuổi, lưu nghiệm thực phẩm đúng quy định.

Về sức khỏe trẻ (*tính đến thời điểm cuối năm 2015*): 100% trẻ tăng cân, tăng chiều cao và trí tuệ phát triển tốt; trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân năm 2012 là 3,71%, đến năm 2015 là 1,61%, giảm 2,1%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi năm 2012 là 4,66% đến năm 2015 là 2,84%, giảm 1,82%.

| Giai đoạn 2007-2011 2012-2016 | Học sinh được uống sữa trong trường mầm non | Số trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân | Tỷ lệ (%) | Số trẻ suy dinh dưỡng thấp còi | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------------|--|-------------------------------------|--------------|--------------------------------------|--------------|
| Năm 2007 | 9.765 | 774 | 8,5 | | |
| Năm 2008 | 38.446 | 2.130 | 5,5 | | |
| Năm 2009 | 41.000 | 1.722 | 4,2 | | |
| Năm 2010 | 43.054 | 1.594 | 3,8 | | |
| Năm 2011 | 45.370 | 2.075 | 4,6 | | |
| Năm 2012 | 49.961 | 1.855 | 3,71 | 2.327 | 4,66 |
| Năm 2013 | 53.935 | 1.493 | 2,77 | 1.979 | 3,67 |
| Năm 2014 | 56.916 | 1.303 | 2,29 | 1.870 | 3,29 |
| Năm 2015 | 60.700 | 978 | 1,61 | 1.724 | 2,84 |

Trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng tham gia Đề án “Sữa học đường” tại 82 xã, phường giảm dần theo từng năm từ 4.518 trẻ (2011) xuống còn 3.627 (2015) và số trẻ thoát suy dinh dưỡng tăng từ 25,5% (2011) lên 33,5% (2015), đã cho thấy kết quả tích cực của việc triển khai thực hiện đề án đối với

việc cải thiện thể lực của trẻ đặc biệt là cải thiện về tình trạng dinh dưỡng góp phần làm giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chung của tỉnh.

| Giai đoạn 2007-2011 2012-2016 | Trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng được uống sữa | Số trẻ thoát suy dinh dưỡng | Tỷ lệ (%) | Số trẻ còn suy dinh dưỡng | Tỷ lệ (%) |
|-------------------------------------|--|-----------------------------------|--------------|---------------------------------|--------------|
| Năm 2007 | 1.653 | 437 | 23,7 | 840 | 45,5 |
| Năm 2008 | 3.905 | 777 | 12,9 | 3.401 | 87,1 |
| Năm 2009 | 3.200 | 1.172 | 23,6 | 3.801 | 76,4 |
| Năm 2010 | 3.051 | 1.154 | 25,5 | 3.364 | 74,5 |
| Năm 2011 | 3.069 | 1.208 | 26,8 | 3.292 | 73,2 |
| Năm 2012 | 4.222 | 1.499 | 35,5 | 2.723 | 64,5 |
| Năm 2013 | 4.172 | 1.407 | 33,7 | 2.765 | 66,3 |
| Năm 2014 | 4.027 | 1.837 | 45,6 | 2.814 | 54,4 |
| Năm 2015 | 3.627 | 1.213 | 33,5 | 2.414 | 66,5 |

II. Một số hạn chế, tồn tại

- Một số cơ sở tư thực thực hiện sổ sách, chấm biểu đồ theo dõi học sinh uống sữa chưa đúng theo hướng dẫn, lịch cho trẻ uống sữa bù chưa phù hợp.

- Các cơ sở y tế, các nhóm lớp tư thực không đủ phòng hoạt động, cơ sở xuống cấp, bảo quản sữa chưa đúng yêu cầu.

- Tất cả công chức, viên chức thực hiện Đề án “Sữa học đường” phải kiêm nhiệm, chưa có chế độ bồi dưỡng (*đính kèm báo cáo 20/BC-SGDĐT ngày 14/02/2012, số 24/BC-SGDĐT ngày 03/02/2016*).

III. Nguyên nhân

Phát triển giáo dục mầm non trong thời gian gần đây đã được quan tâm, đầu tư, nhưng việc bố trí nguồn vốn để thực hiện còn nhiều hạn chế, dẫn đến thiếu phòng học, phòng chức năng; còn nhiều cơ sở giáo dục mầm non học 01 buổi, học nhờ, học tạm (Tân Thành, Châu Đức, Vũng Tàu, Xuyên Mộc) nên việc tổ chức cho trẻ học bán trú tại trường có nhiều khó khăn.

Các trạm y tế chưa có kho để chứa sữa, bảo quản sữa chưa đúng yêu cầu. Công tác truyền thông về dinh dưỡng, kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho trẻ, chưa phổ biến đến tận hộ gia đình.

Sự phối hợp theo ngành dọc chưa thật sự nghiêm túc (một số gia đình có trẻ từ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng chưa nhận được sữa từ Đề án) cán bộ triển khai ở cơ sở trình độ văn hóa thấp và còn kiêm nhiều việc ảnh hưởng chất lượng phong trào.

B. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. Cơ sở cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15/6/2004 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoá XI);
- Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020;
- Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030;
- Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 14/2001/QĐ- BGDĐT ngày 03/5/2001 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế về giáo dục thể chất và y tế trường học;
- Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non;
- Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT ngày 07/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng trường mầm non;
- Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 12/7/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu, về việc Phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Nghị Quyết số 04/2006/NQ-HĐND ngày 26/11/2006 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về các đề án, tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh”; Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 30/8/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện “Đề án Sữa học đường cho trẻ dưới 6 tuổi trong các trường mầm non và trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2006-2011”;
- Nghị Quyết số 44/2011/NQ-HĐND ngày 08/12/2011 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về phê duyệt thực hiện Đề án “Sữa học đường cho học sinh dưới 6 tuổi trong các trường mầm non và trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2012-2016”; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 17/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc Ban hành Đề án “Sữa học đường cho học sinh dưới 6 tuổi trong các trường mầm non và trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2012-2016”.
- Thống kê số liệu của Viện Dinh dưỡng Quốc gia về định mức uống tối thiểu (3 lần x 180ml/1 trẻ/1 tuần) đủ tăng chỉ số phát triển của trẻ.

I. Sự cần thiết phải xây dựng hiện đề án

Trẻ em là nguồn hạnh phúc của mỗi gia đình, là tương lai của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia và nhân loại. Mỗi dân tộc, mỗi quốc gia muốn tồn tại và phát triển đều phải đặc biệt quan tâm tới trẻ em.

Bác Hồ kính yêu khi còn sống rất quan tâm và giành nhiều tình thương yêu cho các cháu nhi đồng, Người đã dạy: “Vì lợi ích mười năm trồng cây, Vì lợi ích trăm năm trồng người”.

Thực hiện lời dạy của Người trong mấy thập kỷ qua trẻ em mầm non từ 0-5 tuổi trong cả nước nói chung và trẻ em mầm non tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng đều được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương, các ban ngành đoàn thể, tổ chức xã hội. Được thụ hưởng chương trình “Sửa học đường” từ năm 2007 cho đến nay, sự chăm sóc nuôi dạy tận tình của các bậc cha mẹ đã tạo sự chuyển biến rõ rệt trong nhiều mục tiêu đối với trẻ em như học tập, chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng, vui chơi giải trí, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt đều đạt kết quả đáng khích lệ.

Căn cứ Luật giáo dục năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục năm 2009 quy định “Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng ban đầu cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, ngôn ngữ, thẩm mỹ của trẻ em Việt Nam. Việc chăm lo phát triển giáo dục mầm non là trách nhiệm chung của các cấp chính quyền, của mỗi ngành, mỗi gia đình và toàn xã hội”.

Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020.

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: “Đối với giáo dục mầm non, giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ bước vào lớp 1”.

Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030.

Thực hiện Nghị quyết 29/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm 2016-2020 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, phân đầu đến năm 2020: Số học sinh đi nhà trẻ chiếm tỉ lệ 30% so với trẻ trong độ tuổi, số học sinh mẫu giáo chiếm 92,5% so với trẻ trong độ tuổi, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng xuống còn 6%”.

Thực hiện Đề án “Sửa học đường” giúp cải thiện chế độ dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em; nâng cao thể lực, tầm vóc trẻ em và thanh thiếu niên Việt Nam, hướng tới cải thiện chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam. Bên cạnh đó, giảm gánh nặng về chi phí y tế và chi phí xã hội bởi các bệnh phát sinh do suy dinh dưỡng, gắn kết học sinh với nhà trường...

Theo các công trình nghiên cứu khoa học về tâm, sinh lý và xã hội học đều khẳng định giai đoạn tuổi học đường là giai đoạn có tính chất quyết định để tạo nên thể lực, nhân cách, năng lực trí tuệ trong tương lai và đây cũng là giai đoạn não bộ phát triển hoàn thiện nhanh nhất làm nền tảng cho trí thông minh sau này của trẻ.

Nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ ở mỗi giai đoạn khác nhau, vì vậy thức ăn dành cho trẻ cũng phải phù hợp theo từng giai đoạn để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và phát triển một cách toàn diện cho trẻ. Trẻ dưới 06 tuổi ngoài chế độ ăn đa dạng các chất như: chất đạm, chất béo, bột đường, vitamin... thì việc bổ sung thêm sữa

mỗi ngày là rất cần thiết có vai trò quan trọng trong việc phát triển chiều cao của trẻ.

Học sinh mầm non, trẻ dưới 6 tuổi trong các Trung tâm bảo trợ xã hội được chăm lo phát triển thể lực, tham gia các hoạt động văn hóa thể thao, giải trí lành mạnh giúp trẻ phát triển hài hòa về thể lực - trí lực, cải thiện tầm vóc để đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sữa rất cần thiết cho trẻ vì trong sữa cung cấp dồi dào chất đạm, canxi và vitaminD giúp cho xương phát triển, giúp trẻ tăng sức đề kháng, tăng chiều cao và tăng trí nhớ.

Xét thấy sữa là nguồn cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng giúp trẻ phát triển toàn diện, đặt nền tảng cho việc học tập của trẻ ở các cấp học tiếp theo. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý là yếu tố quan trọng nhằm hướng tới phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất, trí tuệ của người Việt Nam và nâng cao chất lượng cuộc sống; trẻ em sẽ không phát triển trí tuệ toàn diện nếu không được cung cấp thực phẩm dinh dưỡng hợp lý. Vì vậy, đầu tư cho trẻ hôm nay để có một thế hệ tương lai phát triển mạnh về thể chất và trí tuệ đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Việc chăm sóc, giáo dục học sinh mầm non phải được thực hiện với sự phối hợp, chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Coi trọng và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ trẻ em.

Đề án “Sữa học đường” tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết thúc vào ngày 31/12/2016. Tuy nhiên, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi vẫn còn cao. Kết quả thực hiện mục tiêu Dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em từ 0-5 tuổi, giai đoạn 2011-2015, kết quả này do Viện Dinh Dưỡng điều tra theo cụm và đánh giá hàng năm trên toàn quốc như sau:

| Năm | Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (%) | | | Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (%) | | |
|------|--|------------|-------------------|---|-------------|-------------------|
| | CT | TH | Xếp hạng/TQ | CT | TH | Xếp hạng/TQ |
| 2011 | 11,5 | 10 | Thứ 4 | 24,7 | 24.5 | Thứ 7 |
| 2012 | 10 | 9.5 | Thứ 4 | 23,8 | 23.8 | Thứ 7 |
| 2013 | 8,9 | 8.5 | Thứ 4 | 23 | 21.6 | Thứ 4 |
| 2014 | 8,2 | 7.4 | Thứ 4 | 21,2 | 19.7 | Thứ 5 |
| 2015 | 7,1 | Ước TH 7.1 | VDD chưa xếp hạng | 19,4 | Ước TH 19.4 | VDD chưa xếp hạng |

Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi vẫn còn cao 19,7% vào năm 2014, nghĩa là cứ 05 trẻ thì có 01 trẻ bị thấp còi, đa số tập trung ở vùng sâu, vùng xa: Huyện Xuyên Mộc, Châu Đức, Tân Thành. Vì vậy giai đoạn tới cần phải có các giải pháp can thiệp phù hợp và duy trì Đề án “Sữa học đường”, nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, khống chế tỷ lệ thừa cân, béo phì nâng cao tầm vóc và thể lực của trẻ, góp phần phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 Trung tâm bảo trợ xã hội và một số cơ sở tư thực, cơ sở tôn giáo đang tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng khoảng 200 trẻ dưới 6 tuổi mồ côi cả cha và mẹ; trẻ em bị bỏ rơi mất nguồn nuôi dưỡng; trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ gia đình nghèo; trẻ em là nạn nhân chất độc màu da cam có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; trẻ khuyết tật, thiếu năng trí tuệ... Đây là đối tượng cần được sự quan tâm đặc biệt của xã hội. Chính vì vậy, Đề án “Sữa học đường” giai đoạn 2017-2021, xin được bổ sung thêm đối tượng là học sinh dưới 6 tuổi đang học tại các Trung tâm bảo trợ xã hội công lập và các nhóm bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh (*do Sở Lao động, Thương binh – xã hội quản lý*).

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 25/5/2016 Sở Giáo dục và Đào tạo đã mời các Sở: Tài chính; Kế hoạch – Đầu tư; Y tế; Lao động- thương binh- xã hội; Thông tin và truyền thông; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, họp bàn về việc xin ý kiến góp ý dự thảo tờ trình tiếp tục thực hiện Đề án “Sữa học đường giai đoạn 2017-2021”. Hội nghị đã có ý kiến đóng góp trực tiếp và bằng văn bản, đề nghị bổ sung một số nội dung và 100% đại biểu tham gia hội nghị nhất trí đề nghị thực hiện Đề án “Sữa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các Trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2017-2021”. Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp, điều chỉnh, hoàn thiện.

Tóm lại việc thực hiện Đề án “Sữa học đường cho học sinh trong trường mầm non, trẻ dưới 6 tuổi các Trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng giai đoạn 2017-2021” chính là thực hiện Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em, phù hợp với ưu tiên toàn cầu của UNICEF: Chăm sóc trẻ thơ vì sự sống còn, tăng trưởng và phát triển....Hoạt động “Sữa học đường” là bước cụ thể hoá việc thực hiện chiến lược và mục tiêu Quốc gia về dinh dưỡng trẻ em.

II. Mục tiêu.

1. Mục tiêu chung

Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của học sinh mầm non, trẻ dưới 6 tuổi trong các Trung tâm bảo trợ xã hội và trẻ từ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng thông qua hoạt động cho trẻ uống sữa hằng ngày, nhằm giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực của trẻ em, góp phần phát triển nguồn nhân lực trong tương lai.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 17,8%; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 5,8% giai đoạn 2017-2021 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

| ST T | Chỉ tiêu | ĐVT | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 |
|------|---|-----|------|------|------|------|------|
| 1 | Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân xuống còn | % | 6,7 | 6,4 | 6,2 | 6,0 | 5,8 |
| 2 | Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi xuống còn | % | 18,7 | 18,4 | 18,2 | 18,0 | 17,8 |

- 90% học sinh mầm non, trẻ dưới 6 tuổi trong các Trung tâm bảo trợ xã hội, trẻ ở các cơ sở tôn giáo phát triển thể lực đạt yêu cầu so với lứa tuổi; không có học sinh thiếu năng trí tuệ do ăn uống thiếu chất dinh dưỡng.

- 80% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, cộng tác viên được tham gia các lớp tập huấn, có kiến thức và kỹ năng thực hành chăm sóc dinh dưỡng, bảo vệ sức khỏe cho trẻ trong trường học.

- 70% phụ huynh được bồi dưỡng, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng thực hành đúng về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ, các vấn đề liên quan ảnh hưởng đến dinh dưỡng như tiêm chủng, nước sạch, vệ sinh môi trường và chăm sóc sức khỏe, giáo dục trẻ em tại gia đình.

- Không để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm trong các trường mầm non, các Trung tâm bảo trợ xã hội.

- 100% học sinh học ở các cơ sở giáo dục mầm non, trẻ dưới 6 tuổi trong các Trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở tôn giáo và trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng phải được theo dõi tình trạng dinh dưỡng, giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng và nâng cao tầm vóc.

- 100% trường mầm non, Trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở tôn giáo, trạm y tế thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi, giám sát và tổ chức tốt cho trẻ uống sữa.

III. Các chính sách thụ hưởng

1. Đối tượng thụ hưởng

+ Học sinh trong các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục (*Sở Giáo dục và Đào tạo*).

+ Trẻ dưới 6 tuổi trong Trung tâm bảo trợ xã hội công lập và nhóm bảo trợ xã hội được cấp phép hoạt động, trẻ tại các cơ sở tôn giáo (*Sở Sở Lao động-thương binh- xã hội*).

+ Trẻ từ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng (*Sở Y tế*).

Số trẻ dự kiến uống sữa trong 05 năm: **364.029** trẻ (*theo đề nghị của các huyện, thành phố; Sở Y tế; Sở Lao động Thương binh và Xã hội*).

| STT | Đơn vị | Dự kiến tổng số trẻ đăng ký uống sữa | | | | | |
|------------------|--------------|--------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| | | Tổng cộng 05 năm | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
| 1 | Giáo dục | 347.251 | 66.391 | 67.982 | 69.437 | 71.379 | 72.062 |
| 2 | Y Tế | 15,335 | 3,269 | 3,142 | 3,060 | 2,978 | 2,886 |
| 3 | LĐ - TB - XH | 1.443 | 264 | 283 | 292 | 298 | 306 |
| TỔNG CỘNG | | 364.029 | 69.924 | 71,407 | 72,789 | 74,655 | 75,254 |

2. Định mức

- Học sinh trong các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục:

+ 1 tháng: Mỗi học sinh uống 16 hộp (*trong đó ngân sách hỗ trợ 50%; phụ huynh đóng góp 50%*); Thời gian uống: 9 tháng/năm.

- Trẻ dưới 6 tuổi trong Trung tâm bảo trợ xã hội công lập và nhóm bảo trợ xã hội, các cơ sở tôn giáo:

+ 1 tháng: Mỗi trẻ uống 30 hộp (*Ngân sách hỗ trợ 100%*); Thời gian uống: 12 tháng/năm.

- Trẻ từ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng:

+ 1 tháng: Mỗi trẻ uống 16 hộp (*Ngân sách hỗ trợ 100%*); Thời gian uống: 12 tháng/năm.

3. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện là 05 năm: Từ 01/01/2017 đến 31/12/2021.

IV. Kinh phí thực hiện

❖ Tổng kinh phí thực hiện Đề án là **312.986.728.680 đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm mười hai tỷ chín trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi đồng*), Trong đó: Ngân sách nhà nước: 166.791.809.040 đồng; Phụ huynh đóng góp: 146.194.919.640 đồng. Chi tiết như sau:

- Kinh phí cung cấp sữa cho trẻ là **312.593.788.680 đồng** (*PL01 đính kèm*)

+ Ngân sách nhà nước: 166.398.869.010 đồng;

+ Phụ huynh đóng góp: 146.194.919.640 đồng;

- Kinh phí chi cho các hoạt động (NS) 392.940.000 đồng (*PL02*)

1. Kinh phí thực hiện cung cấp sữa cho trẻ

Tổng kinh phí chi cho trẻ uống sữa là **312.593.788.680 đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm mười hai tỷ năm trăm chín mươi ba triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi đồng*). Trong đó:

- Kinh phí chi cho học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non là 292.389.839.280 đồng. Trong đó: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tương đương 146.194.919.640 đồng, phụ huynh đóng góp 50% tương đương 146.194.919.640 đồng.

- Kinh phí cho trẻ dưới 6 tuổi trong Trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở tôn giáo là 3.039.888.600 đồng.

- Kinh phí chi cho trẻ suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng là 17.164.060.800 đồng.

Chi tiết cụ thể như sau (kèm bảng thuyết minh phụ lục 01)

Đơn vị: Đồng

| Năm | Kinh phí thực hiện Đề án Sữa học đường cho trẻ trong các trường MẦM NON giai đoạn 2017-2021 | | Kinh phí thực hiện Đề án Sữa học đường cho trẻ dưới 6 tuổi trong Trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở tôn giáo GD 2017-2021 | Kinh phí thực hiện Đề án sữa học đường cho trẻ từ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng GD 2017-2021 | Tổng thành tiền | | |
|------------------|---|------------------------|--|--|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Ngân sách | Phụ huynh đóng góp | Ngân sách | Ngân sách | Ngân sách | Phụ huynh đóng góp | Tổng cộng |
| Năm 2017 | 26.290.836.000 | 26.290.836.000 | 522.720.000 | 3.452.064.000 | 30.265,620,000 | 26.290.836.000 | 56,556,456,000 |
| Năm 2018 | 27.728.498.160 | 27.728.498.160 | 577.150.200 | 3.417.490.560 | 31,723,138,920 | 27.728.498.160 | 59,451,637,080 |
| Năm 2019 | 29.171.872.440 | 29.171.872.440 | 613.375.200 | 3.428.179.200 | 33,213,426,840 | 29.171.872.440 | 62,385,299,280 |
| Năm 2020 | 30.887.120.880 | 30.887.120.880 | 644.752.800 | 3.436.373.760 | 34,968,247,440 | 30.887.120.880 | 65,855,368,320 |
| Năm 2021 | 32.116.592.160 | 32.116.592.160 | 681.890.400 | 3.429.953.280 | 36,228,435,840 | 32.116.592.160 | 68,345,028,000 |
| Tổng cộng | 146.194.919.640 | 146.194.919.640 | 3.039.888.600 | 17.164.060.800 | 166,398,869,040 | 146.194.919.640 | 312,593,788,680 |

2. Kinh phí chi cho các hoạt động triển khai thực hiện Đề án

Tổng kinh phí dự kiến chi: Tổ chức lớp tập huấn triển khai chương trình cho ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế, cộng tác viên tham gia thực hiện Đề án;

Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án là **392.940.000 đồng**. Chi tiết cụ thể như sau (kèm bảng thuyết minh phụ lục 02):

Đơn vị: Đồng

| Năm | Kinh phí kiểm tra, giám sát, thực hiện đề án | Kinh phí đánh giá đề án | Kinh phí tập huấn | Tổng kết đề án | Tổng cộng |
|------------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Năm 2017 | 37.800.000 | 16.000.000 | 11.484.000 | 0 | 49.284.000 |
| Năm 2018 | 37.800.000 | 16.000.000 | 11.484.000 | 0 | 49.284.000 |
| Năm 2019 | 37.800.000 | 16.000.000 | 11.484.000 | 0 | 89.284.000 |
| Năm 2020 | 37.800.000 | 16.000.000 | 11.484.000 | 0 | 49.284.000 |
| Năm 2021 | 37.800.000 | 16.000.000 | 11.484.000 | 66.520.000 | 155804.000 |
| Tổng cộng | 189.000.000 | 80.000.000 | 57.420.000 | 66.520.000 | 392.940.0 |

V. Các nhiệm vụ và giải pháp

1. Yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng sữa

- Sữa tiệt trùng có đường 180ml/hộp, thời gian bảo quản 06 tháng.
- Hàm lượng dinh dưỡng trong hộp sữa theo tiêu chuẩn Việt Nam.

2. Tiêu chí lựa chọn nhà thầu

a) Công ty cung cấp sữa cho trẻ uống đạt thương hiệu Việt Nam đã được Bộ Y tế cấp phép đảm bảo hàm lượng đầy đủ các chất dinh dưỡng, vi chất dinh dưỡng phù hợp với trẻ độ tuổi mầm non.

b) Là đơn vị trực tiếp sản xuất sữa đạt tiêu chuẩn ISO 9001.

3. Hình thức thầu: Đấu thầu rộng rãi.

4. Các giải pháp về cung ứng sữa, quản lý sữa, vận chuyển bên bán

Công ty trúng thầu chịu trách nhiệm cung ứng sữa kịp thời theo kế hoạch, không bị gián đoạn hoặc dồn dập; đồng thời bố trí nhân viên vận chuyển sữa đến tận trường mầm non, trạm y tế, Trung tâm bảo trợ xã hội công lập và nhóm bảo trợ xã hội, các cơ sở tôn giáo.

Thời gian giao sữa: Trước ngày 10 hàng tháng.

5. Các giải pháp khác

a) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước

Thành lập ban chỉ đạo Đề án “Sữa học đường” giai đoạn 2017 - 2021 bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở văn hóa – thể thao- du lịch, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đài phát thanh truyền hình tỉnh.

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về tầm quan trọng trong việc chăm sóc, bảo vệ trẻ em trong thời kỳ công nghiệp

hóa, hiện đại hóa đất nước. Phát huy tính chủ động, thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách về giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh đúng hướng, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với thực tế.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu dinh dưỡng, nguồn kinh phí sử dụng phải hiệu quả và đúng mục đích, tránh thất thoát; tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời.

b) Giải pháp về chính sách

Thực hiện chỉ tiêu giảm suy dinh dưỡng về cân nặng, suy dinh dưỡng về chiều cao và sự phát năng lực, trí tuệ cho học sinh mầm non, trẻ dưới 6 tuổi trong các Trung tâm bảo trợ xã hội và trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng.

Hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội, thực hiện các giải pháp cải thiện tình trạng dinh dưỡng, huy động, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể, nhân dân, các lực lượng xã hội....

c) Giải pháp về nguồn lực

Bồi dưỡng năng lực đội ngũ: Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý phụ trách về dinh dưỡng trẻ em và vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ an toàn cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non.

Củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế làm công tác dinh dưỡng. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ cho trẻ uống sữa tại các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; các Trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội; và các trạm y tế xã phường, đánh giá hiệu quả tác động của chương trình.

Tổ chức các lớp tập huấn, thực hành ghi chép các biểu mẫu, thu thập số liệu, hồ sơ, sổ sách phục vụ Đề án “Sữa học đường” tại các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; các Trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội; và các trạm y tế xã phường.

Huy động nguồn lực tài chính: Kinh phí thực hiện Đề án “Sữa học đường” bao gồm ngân sách nhà nước, huy động sự tham gia, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài nước và sự đóng góp của phụ huynh.

Quản lý và điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, tăng cường kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách.

Tiếp tục đầu tư kinh phí, bổ sung cơ sở vật chất, mở rộng quy mô và mạng lưới giáo dục mầm non phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương, ưu tiên vùng sâu, vùng xa nhằm tăng tỷ lệ trẻ độ tuổi mầm non đến lớp.

d) Giải pháp về thông tin truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động, nâng cao kiến thức về tầm quan trọng trong công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

Triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ trương, ý nghĩa, mục đích của Đề án "Sữa học đường" dưới nhiều hình thức, nội dung phong phú và đa dạng thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, Đài Phát thanh Truyền hình, pano, áp phích, khẩu hiệu, băng rôn...

Giáo dục trẻ có thói quen tốt trong sinh hoạt, biết tự chăm sóc và giữ gìn sức khỏe. Tổ chức thực hiện giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe trong hệ thống các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; các Trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội; và các trạm y tế xã phường.

Tổ chức hoạt động tư vấn về dinh dưỡng, tổ chức tuần lễ dinh dưỡng, tăng cường công tác tuyên truyền kiến thức về giáo dục dinh dưỡng trong các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; các Trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội; các trạm y tế xã phường, các bậc cha mẹ và cộng đồng, góp phần cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cho học sinh.

Tổ chức triển lãm đồ dùng dạy học từ vỏ hộp sữa, tổ chức ngày hội sữa học đường...

e) Xã hội hóa công tác dinh dưỡng

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên phối hợp, triển khai công tác Y tế học đường trong các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; các Trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội, các cơ sở tôn giáo và các Trạm y tế xã phường.

Huy động thêm nguồn kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối kết hợp với các ngành chức năng xây dựng, hỗ trợ các chính sách thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu dinh dưỡng và tham gia giám sát các hoạt động của Đề án.

f) Kiểm tra, giám sát chương trình, tổ chức tổng kết

Tổ chức thu thập số liệu trước khi tổ chức triển khai chương trình tại các địa phương, các đơn vị trường học, nhóm trẻ tư thục có phép.

Giám sát thực phẩm tiêu thụ hàng ngày, tổ chức bữa ăn cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ.

Cân, đo và lưu chỉ số sức khỏe theo quy định.

Kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình giao nhận sữa, cách bảo quản, phân phối và tổ chức thực hiện việc cho trẻ uống sữa tại các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; các Trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội, các cơ sở tôn giáo; và các Trạm y tế xã phường.

Hàng năm tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Đề án "Sữa học đường", định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân, Ban Văn hóa-Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Sửa học đường”, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các chiến lược, chương trình, kế hoạch liên quan phù hợp với mục tiêu của Đề án.

b) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp đánh giá tổng hợp việc thực hiện Đề án “Sửa học đường”, định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa-Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Quản lý, điều phối có hiệu quả nguồn lực tài chính, theo dõi, kiểm tra việc phân bổ và sử dụng kinh phí trong ngân sách và nguồn xã hội hóa của chương trình sửa học đường, đồng thời có biện pháp quản lý, chấn chỉnh kịp thời nếu phát hiện sai trái.

d) Phối hợp sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên việc thực hiện hồ sơ sổ sách, phiếu theo dõi uống sữa, việc giao, nhận, lưu trữ và bảo quản sữa, đánh giá kết quả phát triển của trẻ.

e) Chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện, lập dự trù kinh phí; chỉ đạo các cơ sở mầm non điều tra trẻ ra lớp hằng năm, tổ chức triển khai, thực hiện, và báo cáo về Ban chỉ đạo 02 lần/năm.

f) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện Đề án.

2. Sở Y tế

a) Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án, tổ chức, kiểm tra, giám sát việc cung cấp sữa đối với trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng theo ngành dọc.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Hội Liên hiệp Phụ nữ tập huấn, tuyên truyền, tư vấn kiến thức sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục về dinh dưỡng, các nhiệm vụ của Đề án “Sửa học đường” cho bà mẹ và cộng tác viên, các trường mầm non công lập, tư thục và nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục; các Trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội, cơ sở tôn giáo.

c) Chỉ đạo các Trung tâm y tế, Trạm y tế, cộng tác viên, nhân viên việc thực hiện hồ sơ sổ sách, phiếu theo dõi việc giao, nhận sữa, cân, đo, theo dõi, đánh giá kết quả phát triển của trẻ.

d) Xây dựng các quy định về sản phẩm sữa phục vụ cho Đề án “Sửa học đường” đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

e) Tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai, thực hiện Đề án “Sữa học đường” cho trẻ 3-5 tuổi suy dinh dưỡng ngoài cộng đồng về Ban chỉ đạo (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) 02 lần/năm.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ, theo dõi việc phòng chống suy dinh dưỡng và nâng cao chất lượng dinh dưỡng của trẻ thông qua chương trình “Sữa học đường”.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án “Sữa học đường”, tổ chức, kiểm tra, giám sát việc cung cấp sữa đối với trẻ ở các Trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội, cơ sở tôn giáo.

c) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên việc thực hiện hồ sơ sổ sách, phiếu theo dõi trẻ uống sữa, việc giao, nhận sữa, cân, đo, theo dõi, đánh giá kết quả phát triển của trẻ.

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai Đề án “Sữa học đường” cho trẻ dưới 6 tuổi các Trung tâm bảo trợ xã hội công lập, nhóm bảo trợ xã hội, cơ sở tôn giáo về Ban chỉ đạo (Sở Giáo dục và Đào tạo) 02 lần/năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Đề án “Sữa học đường” theo kế hoạch kinh phí đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình “Sữa học đường” tại các cơ sở giáo dục mầm non, Trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở tôn giáo và các trạm y tế.

5. Sở Tài chính

Hàng năm trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Đề án do Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng, Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối Ngân sách.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh Truyền hình Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức tuyên truyền về kiến thức dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và các hoạt động của Đề án “Sữa học đường” trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Lao Động, Thương binh Xã Hội, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh Truyền hình Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức các phóng sự về chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, Đề án “Sữa học đường”.

7. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y Tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tuyên truyền giáo dục, phổ biến kiến thức về sức

khỏe, dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và vận động cán bộ hội viên, quần chúng trong việc tổ chức, triển khai, thực hiện Đề án.

8. Sở Nông Nghiệp và Phát Triển nông thôn

Có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ngành để thực hiện chương trình cung cấp Sữa cho trẻ theo Đề án, trên cơ sở nghiên cứu thêm nguồn sữa do nông dân địa phương sản xuất, nhằm cung cấp sữa an toàn cho các cháu.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Phối hợp, tổ chức triển khai Đề án “Sữa học đường” tại địa phương, chủ động tích cực huy động thêm nguồn lực để thực hiện công tác phòng chống suy dinh dưỡng có hiệu quả, vận động xã hội hoá cho đối tượng gia đình khó khăn. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình “Sữa học đường”, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

10. Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền về chủ trương, ý nghĩa, mục đích của Đề án “Sữa học đường” trên các phương tiện thông tin đại chúng, thực hiện các phóng sự về chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, chương trình “Sữa học đường”.

11. Ban Chỉ đạo Đề án

Ban Chỉ đạo Đề án “Sữa học đường” giai đoạn 2017 - 2021 kịp thời triển khai kế hoạch hàng năm, tăng cường kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh từ cơ sở. Tổ chức giao ban định kỳ, tổng kết và bổ sung kịp thời các trường hợp tăng, giảm trẻ.

Sau khi nội dung Đề án “Sữa học đường” được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai và thực hiện hiệu quả./.